

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Dung
2. Ông Hoàng Xuân Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chưởng Lý K, sinh năm: 1990.

HKTT: Ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Ấp 4, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Lý Tú N, sinh năm: 1978.

HKTT: Ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị K và anh N đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2020, bản khai, biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn chị Chưởng Lý K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N tự nguyện kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Phú Vinh và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/7/2011. Từ năm 2011 đến năm 2015 thì vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015 thì vợ chồng không còn hạnh phúc nữa do anh N luôn kiếm chuyện gây sự với chị, vợ chồng cãi nhau nhiều lần. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn hợp nhau

nên đã về nhà mẹ để sống đến nay. Chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Chăng Lý K có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

- Đối với bị đơn anh Lý Tú N:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị K.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử, tổng đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu: Tòa án xác định đúng theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị K và anh N đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, khả năng đoàn tụ không có nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chăng Lý K. Chị Chăng Lý K được ly hôn với anh Lý Tú N.

Về con chung: Không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Chăng Lý K phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Chăng Lý K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lý Tú N đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lý Tú N cư trú tại Ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Chắng Lý K khởi kiện yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về luật áp dụng: Chị Chắng Lý K và anh Lý Tú N đăng ký kết hôn năm 2011 nên áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chắng Lý K và anh Lý Tú N tự nguyện kết hôn, hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/7/2011 nên được công nhận hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Chắng Lý K: Qua xem xét lời trình bày của chị K, chứng cứ Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định vợ chồng chị K và anh N thật sự đã có mâu thuẫn, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm chăm sóc nhau, thường xuyên cãi vã nhau. Như vậy, cuộc sống vợ chồng của chị K và anh N đã vi phạm quy định tại Điều 18 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, những mâu thuẫn gia đình đã xảy ra không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng chị K và anh N đã có mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K, giải quyết cho chị K được ly hôn với anh N theo quy định tại Điều 85, 88, 89, 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Về con chung: Chị K khai không có con chung, không xem xét giải quyết; anh N không đến Tòa án trình bày về con chung. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Chắng Lý K phải chịu 300.000đ tiền án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 85, 88, 89, 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 131 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chắng Lý K. Chị Chắng Lý K được ly hôn với anh Lý Tú N.

2. Về con chung: Tòa án không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Chưởng Lý K phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Chưởng Lý K đã nộp theo biên lai số 0005218 ngày 23/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được chuyển thành tiền án phí. Chị Chưởng Lý K đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Chưởng Lý K và anh Lý Tú N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Vinh;
- Lưu.

Phan Thanh Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Hà

